**TUẦN 12**.

Ngày dạy 23/11 – 26/11

Tiết 1.

**THỰC HÀNH: MỔ VÀ QUAN SÁT TÔM SÔNG**

**I/ Mục tiêu**:

**1/ Kiến thức**:Củng cố kĩ thuật mổ động vật khơng xương sống, biết sử dụng các dụng cụ mổ.

-Mổ và quan sát cấu tạo mang: nhận biết phần gốc chân ngực và các lá mang.

-Nhận biết một số nợi quan của tôm như: hệ tiêu hóa, hệ thần kinh, biết thu hoạch sau buổi thực hành bằng cách tập chú thích đúng cho các hình vẽ đã vẽ sẵn trong sách (hình 23.1B và các hình 23.3B, C.).

**2/ Kỹ năng** : Rèn kĩ năng mổ động vật khơng xương sống.

-Biết sử dụng các dụng cụ mổ.

**3/ Thái độ** : Nghiêm túc, cẩn thận.

**II.CÁC KỸ NĂNG CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI**

- Kĩ năng hợp tác trong nhĩm.

- Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm được phân cơng.

- Kĩ năng quản lí thời gian khi thực hành.

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP/KỸ THUẬT DẠY HỌC**

- Thực hành - thí nghiệm

- Vấn đáp- tìm tòi

- Trực quan

**IV-Đồ dùng dạy học** :

1.GV: - Mẫu vật: Tôm còn sống 2 con

- Dụng cụ: Chậu mổ, bộ đồ mổ, đinh gim, lúp tay, khăn lau.

- Mô hình: (nếu có)

2.HS: Chuẩn bị theo nhĩm tôm còn sống.

**V- Hoạt động dạy học**:

1- Ổn định tổ chức

**2- Kiểm tra**: - Lớp trưởng kiểm tra sự chuẩn bị của các nhĩm báo cáo cho Gv

3.Tổ chức thực hành:

**\*.Mở bài: ( 3’)** Chương trình ĐV học chọn tôm sống làm đại diện cho lớp giáp xác nói riêng, ngành chân khớp nói chung, vì tôm dễ mổ, dễ quan sát và cĩ cấu tạo rất tiêu biểu.

-Yêu cầu:

+Mổ và quan sát cấu tạo mang: nhận bíêt phần gốc chân ngực và các lá mang.

+Nhận biết 1 số nội quan của tơm như: hệ T.hòan, hệ TKinh

+Thu hoạch bằng cách : chú thích tranh câm 23.1, 23.3

-Phân nhóm thực hành và kiểm tra chuẩn bị của các nhóm

3.Tiến trình thực hành:

**H Đ 1: Mổ và quan sát mang tôm:**

- Mục tiêu: HS biết xác định vị trí và chức năng của mang tôm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** | ***Nội dung*** |
|  | Hoạt động 1: Mổ và quan sát mang tôm:  Các bước mổ:  -Bước 1: Dùng kẹp nâng và dùng kéo cắt theo đường chấm gạch  -Bước 2: Khẽ gỡ một chân ngực kèm lá mang gốc  -Bước 3: Dùng kính lúp quan sát lá mang ở gốc 🡪 nhận biết các bộ phận  - Chú thích vào hình 23.1 A,B (Cụm từ chú thích: Đốt gốc chân ngực, lá mang, bó cơ)  -Có thể kết luận gì về đặc điểm hô hấp của tôm.?  - Quan sát nhận biết các bộ phận trên cơ thể tôm  ***Ýnghĩa đặc điểm của lá mang*** | **1.Mổ và quan sát mang tôm:**    Bó cơ  Lá mang  Đốt gốc chân ngực  -Mổ theo hướng dẫn ở hình 23.1 A (sgk)  -Dùng kính lúp qs 1 chân ngực kèm theo lá mang → nhận biết các bộ phận → chú thích vào hình 23.1 A,B thay số 1, 2, 3, 4  - Tôm hô hấp bằng mang | 1. Mổ và quan sát mang tôm :  Mổ theo hướng dẫn ở hình 23.1 A (sgk)  -Dùng kính lúp qs 1 chân ngực kèm theo lá mang → nhận biết các bộ phận → chú thích vào hình 23.1 A,B thay số 1, 2, 3, 4  \*Mang tôm :  - Tơm hô hấp bằng mang  - Cấu tạo của mang thích nghi với đời sống trong nước của tôm  ***Ý nghĩa đặc điểm của lá mang***   |  |  | | --- | --- | | Đặc điểm lá mang | ý nghĩa | | -Bám vào gốc chân ngực  -Thành túi mang mỏng  - Có lông phủ | -Tạo dòng nước đem theo oxi  -Trao đổi khí dễ dàng  - Tạo dòng nước | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Hướng dẫn cách mổ như lệnh ở mục 2 sgk  \*Cách mổ tôm:  -Bước 1: Găm con tôm nằm sấp trong khay mổ bằng 4 đinh ghim (2 ở gốc râu, 2 ở tấm lái)  -Bước 2: Dùng kẹp nâng, dùng kéo cắt 2 đường AB và A’B’; đếngốc 2 mắt kép thì cắt đường BB’  -Bước 3: Cắt hai đường AC và A’C’ xuống phía dưới  -Bước 4: Đổ nước ngập cơ thể tơm  -Bước 5: Dùng kẹp khẽ nâng tấm lưng vừa cắt bỏ ra ngòai  HĐ 2:  **\*. Quan sát các hệ cơ quan**  a.Hệ tiêu hoá: Thực quản ngắn, dạ dày có màu tối. Cuối dạ dày có tuyến gan, ruột mảnh, hậu môn ở cuối đuôi tôm  -Thực hiện lệnh 2/b: chú thích tranh câm 23.3 B thay các số 3, 4, 6  -Hệ tiêu hóa của tôm có đặc điểm gì?  **b.Hệ thần kinh:**  Dùng kéo và kẹp gỡ tòan bộ nội tạng phần ngực và phần bụng ra (hoặc găm ngửa con tôm) 🡪 Quan sát các chi tiết cơ quan thần kinh của tôm, điền chú thích vào hình 23.3C, Cách tiến hành:  **-**Ngửa tôm lên khay mổ qua tâm bụng trong suốt qs hệ TK: hạch não → vòng TK hầu → chuổi TK ngực → chuổi TK bụng.  -Thực hiện lệnh 2/c: chú thích tranh câm 23.3 C thay các số 1, 2, 5,7  -Hệ thần kinh của tôm có đặc điểm gì? | a19a21  -3.dạ dày,4.tuyến gan,6.ruột  -Ống tiêu hóa: Miệng 🡪Thực quản 🡪 Dạ dày 🡪 Ruột 🡪 Hậu môn  +Tuyến tiêu hóa: Tuyến gan (vàng nhạt)  Mổ theo hướng dẫn của lệnh mục 2 sgk  -Dùng kính lúp quan sát các hệ cơ quan  a20  -1Hạch não,2.Vòng thần kinh hầu.5.Khối hạch ngực,7.Chuỗi hạch bụng.  - Dạng chuỗi hạch, sát bụng  +Gồm 2 hạch não, vòng thần kinh hầu, khối hạch ngực, chuỗi hạch bụng | **2. Cấu tạo trong :**  **a.Hệ tiêu hoá:** Thực quản ngắn → dạ dày (kề gần miệng) → cuối dạ dày có tuyến gan → ruột (dọc lưng) → hậu môn (đuôi tôm)  **b.Hệ thần kinh:** Hạch não → Vòng TK hầu → chuổi TK ngực → chuổi TK bụng.  \*Nhận biết các bộ phận → chú thích vào hình 23.3 C thay số 1, 2, 5, 7 |

4.Củng cố: 5’

- Kết quả thu hoạch và tinh thần thái độ học tập các nhóm

- Công bố kiến thức đúng, các nhóm tự sửa (nếu cần)

- Đáp án :

-Lên bảng chú thích vào tranh câm vẽ to 23.1B, 23.3 B,C thay các chữ số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7

\*Đáp án đúng: Hình 23.1 A, B:

1: lá mang

2:cấu tạo lá mang thành mỏng

3:Lông phủ

4: Đốt gốc chân ngực

-Hình 23.3 B, C:

1:Hạch não 2:Vòng TK hầu

3:Dạ dày 4:Tuyến gan

5:Chuổi TK ngực 6: Ruột

7:Chuổi TK bụng

5.Dặn dò: 1’

-Tìm hiểu sự đa dạng và vai trò của lớp Giáp xác

-Kẻ bảng: Ý nghĩa….(trang 81 vào tập BT)

**6. RÚT KINH NGHIỆM**

- GV CHO HS chuẩn bị tranh ảnh về cấu tạo trong của tôm sông

- HS cần hoạt động nhóm nhiều. Và nên làm phiếu học tập cho các e thu hoạch bài thực hành.

Tiết 2

**ĐA DẠNG VÀ VAI TRÒ CỦA LỚP GIÁP XÁC**

***1. Mục tiêu:***

*1.Kiến thức:Nhận biết một số giáp xác thường gặp đại diện cho các môi trường và lối sống. Trên cơ sở ấy, xác định được vai trò thực tiễn của giáp xác đối với tự nhiên và đời sống con người.*

*b. Kỹ năng:- Rèn kỹ năng quan sát tranh và hoạt động nhóm.*

*c.Giáo dục lòng yêu thiên nhiên, bảo vệ những giáp xác có lợi và môi trường sống của chúng.*

***2. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:***

*a.Chuẩn bị của giáo viên: Tranh:- Tranh 24.1,2,3,4,5,6,7 + hai bảng phụ kẻ sẵn mẫu.*

*b. Chuẩn bị của học sinh:- Sưu tầm tranh ảnh + mẫu vật về giáp xác + kẻ bảng vào vở.*

***3. Hoạt động dạy và học:***

* *1. Kiểm tra bài cũ: (5’)*

*Nhận xét bài thực hành của các nhóm.*

* + 2. *Bài mới* :

***HĐ1: I- MỘT SỐ GIÁP XÁC KHÁC*** (15’)

*a) Mục tiêu: Trình bày được một số đặc điểm về cấu tạo và lối sống của một số loài giáp xác thường gặp🡪 Sự đa dạng của Giáp xác*

*b) Cách tiến hành:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | | | | ***Hoạt động của học sinh*** | | | ***Nội dung*** |
| *- Yêu cầu HS quan sát hình 24.1🡪24.7sgk + đọc kĩ chú thích dưới hình + Những hiểu biết cá nhân 🡪 Hoàn thành bảng trong vở.*  *- Treo bảng phụ 1 🡪 Hướng dẫn HS điền vào bảng.*  *-Hoàn chỉnh bảng.*  *- Từ bảng🡪 Nêu câu hỏi:*  *Trong các đại diện trên loài nào có ở địa phương?*  *Nhận xét sự đa dạng của giáp xác.* | | | | *- Quan sát hình + đọc kĩ chú thích 🡪 Ghi nhớ thông tin.*  *- Thảo luận nhóm 🡪 Hoàn thành bảng trong vở.*  *- Đại diện nhóm lên điền các nội dung.*  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung 🡪 Sửa vào vở.*  *- Thảo luận nhóm trả lời:*  *Kể tên các đại diện tương tự.*  *Rút ra kết luận.* | | | ***c) Kết luận: Lớp Giáp xác đa dạng: Về số lượng loài***  ***( 20000 loài), sống ở các môi trường khác nhau, có lối sống phong phú, có nhiều đặc điểm cấu tạo cơ thể khác nhau.*** |
| ***STT*** | ***Đặc điểm***  ***Tên ĐV*** |  | ***Kích thước*** | | ***Lối sống*** | ***Đặc điểm riêng*** | |
| *1* | *Mọt ẩm* |  | *Nhỏ* | | *Tự do nơi ẩm ướt* | *Hô hấp bằng mang* | |
| *2* | *Sun* |  | *Nhỏ* | | *Sống bám ở biển* | *Bám vào vỏ tàu thuyền* | |
| *3* | *Rận nước* |  | *Rất nhỏ* | | *Tự do, nước ngọt* | *Di chuyển nhờ râu,mùa hạ sinh con cái* | |
| *4* | *Chân kiếm tự do* |  | *Rất nhỏ* | | *Tự do ở nước* |  | |
| *5* | *Chân kiếm kí sinh* |  | *Rất nhỏ* | | *Kí sinh ở nước* | *Bám vào mang, da cá.* | |
| *6* | *Cua đồng đực* |  | *Bình thường* | | *Tự do, nơi hang hốc* | *Phần bụng tiêu giảm* | |
| *7* | *Cua nhện* |  | *Lớn* | | *Tự do, ở biển* | *Chân dài giống nhện* | |
| *8* | *Tôm ở nhờ* |  | *Bình thường* | | *Tự do, ven biển* | *Cộng sinh với hải quì* | |

***HĐ2: II – VAI TRÒ THỰC TIỄN CỦA LỚP GIÁP XÁC*** (15’)

*a) Mục tiêu:- Nêu được ý nghĩa của giáp xác.*

*- Kể được tên các đại diện có ở địa phương.*

*b) Cách tiến hành:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** | ***Nội dung*** |
| *- Yêu cầu HS đọc thông tin + nội dung bảng sgk/ 81 + tranh ảnh + mẫu vật sưu tầm được 🡪 hoàn thành nội dung bảng 2.*  *- Treo bảng phụ 🡪 Hướng dẫn HS điền vào bảng.*  *- GV hoàn chỉnh bảng.*  *- Nêu câu hỏi:*  *Vai trò của giáp xác đối với đời sống con người?*  *Vai trò của giáp xác nhỏ trong ao, hồ, sông, biển?*  *Vai trò của nghề nuôi tôm, ghẹ đối với tỉnh ta và cả nước?*  **🏵GDMT** | *- Từ thông tin của bảng + sgk + hiểu biết cá nhân 🡪 Hoàn thành bảng sgk/81*  *- Làm BT 🡪 Các nhóm khác bổ sung.*  *- HS sửa vào vở.*  *- Trảo luận nhóm trả lời:*  *Là thức ăn của hầu hết các loài cá.* | |  | | --- | | ***c) Kết luận: Hầu hết Giáp xác đều có lợi. Chúng là nguồn thức ăn của cá và là thực phẩm quan trọng của con người, là loại thủy sản xuất khẩu hàng đầu của nước ta hiện nay.*** |   **🏵GDMT: Giáp xác có số lượng loài lớn, hầu hết đều có lợi, có vai trò quan trọng đối với đời sống con người: làm thực phẩm, cải tạo nền đáy, làm sạch môi trường nước, giúp cân bằng sinh học🡪 Là những ĐV có lợi, cần có ý thức bảo vệ chúng.** |

***Bảng. Ý nghĩa thực tiễn của lớp Giáp xác***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | ***Các mặt có ý nghĩa thực tiễn*** | ***Tên các loài có ở địa phương*** |
| 1 | *Thực phẩm đông lạnh* | *Tôm sú, tôm thẻ, tôm hùm, tôm càng xanh,…* |
| 2 | *Thực phẩm khô* | *Tôm thẻ, tôm bạc, tép, ruốc,…* |
| 3 | *Nguyên liệu để làm mắm* | *Tôm, ruốc, còng, cáy, ba khía,…* |
| 4 | *Thực phẩm tươi sống* | *Các loài tôm, cua, ghẹ, rạm,…* |
| 5 | *Có hại cho giao thông thủy* | *Sun* |
| 6 | *Kí sinh gây hại cá* | *Chân kiếm kí sinh.* |

***. Kết luận bài học:***  *Kết luận sgk/81* (2’)

***4.Củng cố, luyện tập:***: (6’) ***Khoanh tròn vào chữ cái có câu trả lời đúng:***

***1- Những ĐV có đặc điểm ntn được xếp vào lớp Giáp xác?***

*a- Phần lớn đều sống dưới nước, thở bằng mang.*

*b- Cơ thể có một lớp vỏ kitin và đá vôi.*

*c- Đầu có hai đôi râu, có nhiều đốt khớp với nhau.*

*d- Đẻ trứng, ấu trùng lột xác nhiều lần.*

***2- Những ĐV sau con nào thuộc lớp Giáp xác:***

***🗸****- Tôm ở nhờ - Sò lông - Mối - Trai sông*

*- Hải quì - Ốc bươu* ***🗸****- Ghẹ* ***🗸****- Mọt ẩm*

*- Mực* ***🗸****- Sun* ***🗸****- Cua đồng - Sứa*

***5-Hướng dẫn hoạt động về nhà:***(2’)*.*

*- Học bài trong sgk + vở ghi🡪 Trả lời câu hỏi sgk + đọc phần “Em có biết”.*

*- Kẻ bảng 1/82+ bảng 2/85 vào vở.*

*- Sưu tầm tranh ảnh về nhện + một con nhện / 1 nhóm.*

**6. Rút kinh nghiệm.**

- Cho hs chuẩn bị tranh ảnh về các đại diện của giáp xác

- Cần giáo dục rõ ý thức của hs về việc bảo vệ các loại giáp xacx và cách phòng tránh bệnh lây lan từ giáp xác.